TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44 /2019/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Kỳ Anh, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ Hôn nhân gia đình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H - Sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: TDP Q, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc D - Sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: TDP Q, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82,83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 6, khoản 6 Điều 19, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc D

thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hà T sinh ngày 03-12-2015 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu anh Nguyễn Quốc D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về giải quyết tài sản: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chấp nhận sự thỏa thuận, chị Phạm Thị Thu H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007209 ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Phạm Thị Thu H được hoàn trả 150.000 đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND xã Kỳ Trinh, TX Kỳ Anh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hương